

Số: **3285** /TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 5 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông
để thực hiện hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

- Mã chứng khoán: CST
- Địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 02033862337 Fax: 02033863945
- Website: thancaoson.vn Email: caosoncoal@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền. Nội dung như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: **Ngày 30/05/2023.**
- Tỷ lệ thực hiện: 15% / cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng).
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: **Ngày 30/06/2023.**
- Nội dung: Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với mức chi trả 15% vốn điều lệ, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Phương thức chi trả: Theo nội dung thông báo số 3284/TB-TCS-HĐQT ngày 09/5/2023 của HĐQT Công ty, về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/5/2023 tại đường dẫn: <http://thancaoson.vn>, chọn mục quan hệ cổ đông/thông tin công bố bất thường.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VPHĐQT.

*** Tài liệu đính kèm:**

- (1) Thông báo số 3284/TB-TCS-HĐQT ngày 09/5/2023 về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền gửi VSD;
- (2) Nghị quyết Đ.hội đồng cổ đông TN năm 2023.



Phạm Phú Mỹ
THƯ KÝ CÔNG TY

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3284** /TB-TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền
nhận cổ tức năm 2022

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV

Trụ sở chính: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, P. Cẩm Sơn, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033862337 ; Fax: 02033863945

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Mã chứng khoán: CST

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng.

Sàn giao dịch: UPCoM

Ngày đăng ký cuối cùng: **29/05/2023** (Thứ Hai)

1. Lý do và mục đích: Chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền VNĐ.
2. Tỷ lệ thực hiện: 15% / cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng)
3. Thời gian thực hiện trả cổ tức: Ngày **30/06/2023** (Thứ Sáu)
4. Địa điểm thực hiện:

- Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 30/06/2023 (trừ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày Lễ), địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nhận cổ tức, người sở hữu chứng khoán phải xuất trình Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:



- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV, tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: thaogt08@gmail.com và phamphumy64@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở GD&ĐT;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các phòng KT, TB;
- Lưu VT, VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
UVHĐQT - GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt

* Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /NQ-TCS-ĐHĐCĐ

Cám Phả, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV ngày 26 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 2157/BC-TCS-KH ngày 23/3/2023 của Giám đốc Công ty, về “kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023”

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	Tr.m3	61,000	58,176	58,705	96,2	100,9
2	Than sản xuất tổng số	tấn	6.400.000	6.660.000	6.758.440	105,6	101,5
3	Than tiêu thụ	tấn	6.296.000	6.546.000	6.924.831	110,0	105,8
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	8.822	9.172	9.962	112,9	108,6
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	10,658	12,449	15,004	140,8	120,5
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	68,44	136,89	448,56	655,4	327,7
7	Cổ tức	%	≥7		15	214,3	
8	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	421,0	337,6	308,0	68,9	91,2

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bốc xúc (đất CBSX)	1000 m3	59.780	
2	Than Khai Thác	1000 tấn	5.620	
+	Than nguyên khai	"	4.420	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	1.200	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	5.561	

4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	
5	Tiền lương bình quân (tr đ/ng/th)	Tr đ	11,013	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	143,944	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	
8	Kế hoạch đầu tư	Tỷ đồng	501,8	

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 khi điều kiện thực tế có sự thay đổi nhưng phải tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đề ra.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 2570/BC-TCS-HĐQT ngày 06/4/2023 của HĐQT, về hoạt động năm 2022, phương hướng năm 2023;

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 04/BC-TCS-BKS ngày 27/3/2023 của Ban kiểm soát, về đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022;

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 2929/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 2930/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022.

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 trình Đại hội là 397.952.852.841, trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang là 39.654.209.409 đồng; Lợi nhuận sau thuế của năm 2022 là 358.298.643.432 đồng. Tuy nhiên, năm 2023 dự báo tình hình SXKD khó khăn do vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và tình hình chính trị trên thế giới nên lợi nhuận năm 2023 khó có thể đạt kế hoạch đề ra, vì vậy, Công ty để lại lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 là 121.115.846.561 đồng lợi nhuận phân phối năm 2022 là 276.837.006.280 đồng được phân phối theo quy định như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	397.952.852.841	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Đồng	39.654.209.409	
	- LN năm nay	Đồng	358.298.643.432	
2	Phương án trả cổ tức năm 2022			
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	
-	Số tiền trả cổ tức	Đồng	64.270.159.500	
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	333.682.693.341	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	107.489.593.030	

U.N:
CÔ
CÔ
HAN
-
PH

	năm 2022)			
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương)	Đồng	104.688.015.000	
	<i>Trích quỹ khen thưởng (60%)</i>	Đồng	62.812.809.000	
	<i>Trích quỹ phúc lợi (40%)</i>	Đồng	41.875.206.000	
-	Trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (1,5 tháng lương Người quản lý)	Đồng	389.238.750	
4	Lợi nhuận năm 2022 để lại chưa phân phối	Đồng	121.115.846.561	

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 2931/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, V/v Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2022 và Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2023.

1. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2022:

DVT: 1000 đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05	02	415.462	05	265.200	
3	Người quản lý khác (Giám đốc, các PGĐ, KTT Công ty)	07	07	3.113.910			
	Cộng			3.529.372		537.120	

2. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2023:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2023 so với thực hiện năm 2022;

Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS Công ty:

T T	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức tiền lương của người quản lý của Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2022 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2023 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	5	197.100	164.250	1.971.000
3	Kế toán trưởng	1	36.000	30.000	360.000
4	Ủy viên BKS	2	34.621	27.096	325.152
	Tổng cộng	7	312.181	258.396	3.100.752

Nguồn tiền thù lao của HĐQT, BKS được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2023. Nguồn tiền lương được hạch toán trong quỹ tiền lương Công ty theo quy định.

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, người quản lý khác Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 7: Thông qua tờ trình số 05/TTr-TCS-BKS ngày 27/3/2023 của Ban Kiểm soát Công ty, việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021, 2022.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán:

2.1/ Công ty TNHH PKF - Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 01- Nguyễn Huy Tưởng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

2.2/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Trụ sở chính: Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2.3/ Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán như nêu trên. Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất nêu trên, đảm bảo đúng theo quy định.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 2927/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, V/v báo cáo các hợp đồng, giao dịch năm 2022 và đề xuất thông qua các hợp đồng, giao dịch năm 2023.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 2932/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán CST) lên sàn HNX của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 2928/TTr-TCS-HĐQT ngày 20/4/2023 của HĐQT, về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được tiến hành công khai, minh bạch đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty hiện hành. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn – TKV năm 2023 biểu quyết thông qua ngày 26/04/2023.

Nơi nhận:

- Đăng công khai trên website Công ty;
- UBCKNN (thay b/c);
- Sở GDCKHN (thay b/c);
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Vũ Văn Khẩn